



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 13

Đọc kĩ câu hỏi và lựa chọn đáp án đúng nhất trong 4 đáp án A, B, C, D mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu 1: (24.8 – BTVL9) Vì sao có thể coi ống dây có dòng điện 1 chiều chạy qua như 1 thanh nam châm thẳng?

- A. Vì ống dây cũng tác dụng lực từ lên kim sắt.
- B. Vì ống dây cũng tác dụng lực từ lên kim nam châm.
- C. Vì ống dây cũng có 2 cực từ N, S giống như thanh nam châm thẳng.
- D. Vì 1 kim nam châm đặt trong lòng ống dây cũng chịu tác dụng lực từ giống như khi đặt trong lòng nam châm.

Câu 2: Phát biểu nào *không đúng* ?

- A. Qui ước chiều của đường sức từ là chiều đi từ cực nam tới cực bắc của kim nam châm khi đặt kim nam châm tại 1 điểm trên đường sức từ đó.
- B. Qui ước chiều của đường sức từ là chiều đi từ cực bắc tới cực nam của kim nam châm khi đặt kim nam châm tại 1 điểm trên đường sức từ đó
- C. Nam châm vĩnh cửu, nam châm điện thì đường sức từ có chiều : đi ra khỏi cực bắc, đi vào cực nam của nam châm.
- D. Nam châm điện là 1 ống dây trong lòng có lõi sắt.

Câu 3: các đường sức từ trong lòng ống dây có dòng điện 1 chiều đi qua có những đặc điểm gì?

- A. Là những đường thẳng song song cách đều nhau và vuông góc với trục của ống dây.
- B. Là những vòng tròn đồng trục, trục đó là trục của ống dây.
- C. Là những đường thẳng song song cách đều nhau hướng từ cực Nam tới cực Bắc của ống dây.
- D. Là những đường thẳng song song cách đều nhau hướng từ cực Bắc tới cực Nam của ống dây.

Câu 4: Từ trường không tồn tại ở đâu?

- A. Xung quanh nam châm.
- B. Xung quanh dòng điện.
- C. Xung quanh trái đất.
- D. Xung quanh điện tích đứng yên.

Câu 5: Làm thế nào để nhận biết được tại 1 điểm trong không gian có từ trường hay không?

- A. Đặt ở điểm đó 1 dây dẫn, dây dẫn bị nóng lên.
- B. Đặt ở điểm đó 1 kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc – Nam.
- C. Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về 2 hướng Bắc, Nam.
- D. Đặt ở điểm đó 1 kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc – Nam.

Câu 6: (22.7 – BTVL9) Dùng dụng cụ nào để nhận biết từ trường?

- A. Am pe kế.
- B. Vôn kế.
- C. Áp kế.
- D. Kim nam châm có trục quay.

Câu 7: (23.9 – BTVL9) Độ mau, thưa của các đường sức từ trên cùng 1 hình vẽ cho ta biết điều gì về từ trường?

- A. Chỗ đường sức từ càng mau thì từ trường càng yếu, chỗ càng thưa thì từ trường càng mạnh.
- B. Chỗ đường sức từ càng mau thì từ trường càng mạnh, chỗ càng thưa thì từ trường càng yếu.
- C. Chỗ đường sức từ càng thưa thì dòng điện đặt ở đó có cường độ càng lớn.
- D. Chỗ đường sức từ càng mau thì dây dẫn đặt ở đó càng bị nóng nhiều.

Câu 8: Kết quả thí nghiệm O- X Tét cho thấy dòng điện sinh ra từ trường làm kim nam châm đặt gần nó bị lệch. Thí nghiệm này chứng tỏ điều gì?

- A. Kim nam châm bị nhiễm điện trái dấu so với dây dẫn.
- B. Kim nam châm làm biến đổi lực hút của trái đất trong vùng không gian quanh đó.
- C. Dòng điện có khả năng tác dụng từ lực lên kim nam châm.
- D. Dòng điện tạo ra luồng gió đẩy kim nam châm.

Câu 9: Cho dòng điện chạy qua ống dây. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Từ trường bên trong ống dây yếu hơn từ trường bên ngoài ống dây.
- B. Bên trong ống dây có từ trường đều.
- C. Từ trường bên trong ống dây mạnh hơn từ trường bên ngoài ống dây.
- D. Ống dây tương đương với 1 nam châm thẳng có 2 cực Bắc, Nam.

Câu 10: Yếu tố nào không ảnh hưởng tới lực hút của nam châm điện?

- A. Số vòng dây của nam châm.
- B. Bản chất của vật liệu làm lõi nam châm.
- C. Cường độ dòng điện chạy trong cuộn dây của nam châm điện.
- D. Đường kính của dây dẫn dùng cuộn cuộn dây của nam châm điện.

Chú ý: Học sinh làm bài gửi về link Azota GVBM gửi chậm nhất ngày 5/12/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐÔNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN HÓA 9 – TUẦN 13

Câu 1: Hoà tan hỗn hợp gồm Fe và Cu vào dung dịch HCl (vừa đủ). Các sản phẩm thu được sau phản ứng là:

- A. FeCl₂ và khí H₂
- B. FeCl₂, Cu và khí H₂
- C. Cu và khí H₂
- D. FeCl₂ và Cu

Câu 2: Cho dây sắt quấn hình lò xo (đã được nung nóng đỏ) vào lọ đựng khí clo. Hiện tượng xảy ra là:

- A. Sắt cháy tạo thành khói trắng dày dạt bám vào thành bình.
- B. Không thấy hiện tượng phản ứng
- C. Sắt cháy sáng tạo thành khói màu nâu đỏ
- D. Sắt cháy sáng tạo thành khói màu đen

Câu 3: Ngâm một cây đinh sắt sạch vào dung dịch bạc nitrat. Hiện tượng xảy ra là:

- A. Không có hiện tượng gì cả.
- B. Bạc được giải phóng, nhưng sắt không biến đổi.
- C. Không có chất nào sinh ra, chỉ có sắt bị hoà tan.
- D. Sắt bị hoà tan một phần, bạc được giải phóng.

Câu 4: Kim loại được dùng để làm sạch FeSO₄ có lẫn tạp chất là CuSO₄ là:

- A. Fe
- B. Zn
- C. Cu
- D. Al

Câu 5: Một tấm kim loại bằng vàng bị bám một lớp kim loại sắt ở bề mặt, để làm sạch tấm kim loại vàng ta dùng:

- A. Dung dịch CuSO₄ dư
- B. Dung dịch FeSO₄ dư
- C. Dung dịch ZnSO₄ dư
- D. Dung dịch H₂SO₄ loãng dư

Câu 6: Để chuyển FeCl₃ thành Fe(OH)₃, người ta dùng dung dịch:

- A. HCl
- B. H₂SO₄
- C. NaOH
- D. AgNO₃

Câu 7: Phản ứng tạo ra muối sắt (III) sunfat là:

- A. Sắt phản ứng với H₂SO₄ đặc, nóng.
- B. Sắt phản ứng với dung dịch H₂SO₄ loãng
- C. Sắt phản ứng với dung dịch CuSO₄
- D. Sắt phản ứng với dung dịch Al₂(SO₄)₃

Câu 8: Thổi 1,12 lít khí CO₂ (đktc) vào dung dịch Ca(OH)₂ dư thu được m (gam) kết tủa trắng. m là

- A. 5 g.
- B. 10 g.
- C. 2,5 g.
- D. 7,5 g.

Câu 9: Để làm sạch dung dịch MgCl₂ có lẫn tạp chất FeCl₂ ta dùng

- A. MgSO₄.
- B. HCl.
- C. Mg.
- D. Fe.

Câu 10: Công thức hóa học của muối ăn là

- A. NaCl.
- B. NaNO₃.
- C. KNO₃.
- D. HCl.

Chú ý: Học sinh làm bài gửi về link Azota GVBM gửi chậm nhất ngày 5/12/2021



TRƯỜNG THPT PHÚC ĐÔNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN SINH LỚP 9 - TUẦN 13

Hãy khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

- Câu 1:** Điều đúng khi nói về đặc điểm cấu tạo của phân tử ARN là:
- A. Cấu tạo 2 mạch xoắn song song
 - B. Cấu tạo bằng 2 mạch thẳng
 - C. Kích thước và khối lượng nhỏ hơn so với phân tử ADN
 - D. Gồm có 4 loại đơn phân là A, T, G, X
- Câu 2:** Chức năng của tARN là:
- A. Truyền thông tin về cấu trúc prôtêin đến ribôxôm
 - B. Vận chuyển axit amin cho quá trình tổng hợp prôtêin
 - C. Tham gia cấu tạo nhân của tế bào
 - D. Tham gia cấu tạo màng tế bào
- Câu 3:** Quá trình tổng hợp ARN được thực hiện từ khuôn mẫu của:
- A. Phân tử prôtêin
 - B. Ribôxôm
 - C. Phân tử ADN
 - D. Phân tử ARN mẹ
- Câu 4:** Sự tổng hợp ARN xảy ra vào giai đoạn nào trong chu kì tế bào?
- A. Kì trước
 - B. Kì trung gian
 - C. Kì sau
 - D. Kì giữa
- Câu 5:** Nguyên tắc bổ sung giữa các nucleotit trên ADN với các nucleotit tự do trong quá trình tổng hợp ARN được thể hiện:
- A. A vs T; T vs A; G với X, X với G
 - B. A với U; U với A; G với X; X với G
 - C. A với U; T với A; G với X; X với G
 - D. A với X; X với A; G với T; T với G
- Câu 6:** Loại ARN nào dưới đây có vai trò truyền đạt thông tin quy định cấu trúc của protein cần tổng hợp?
- A. tARN
 - B. mARN
 - C. rARN
 - D. Cả ba loại ARN
- Câu 7:** Một đoạn gen có cấu trúc như sau:
- Mạch 1: A - X - T - X - G
- Mạch 2: T - G - A - G - X

Giả sử mạch 2 là mạch khuôn mẫu tổng hợp ARN. Đoạn mạch ARN nào dưới đây là phù hợp?

- A. A - X - U - X - G
- B. A - X - T - X - G
- C. T - G - A - G - X
- D. U - G - A - G - X

Câu 8: Trong không gian, prôtêin có mấy loại cấu trúc khác nhau?

- A. 4 cấu trúc
- B. 3 cấu trúc
- C. 5 cấu trúc
- D. 6 cấu trúc

Câu 9: Prôtêin là hợp chất hữu cơ gồm 4 nguyên tố cơ bản:

- A. C, H, O và P
- B. C, H, O và N
- C. C, H, N và P
- D. C, H, P và N.

Câu 10: Vì sao protein có vai trò quan trọng đối với tế bào và cơ thể?

- A. Protein là thành phần cấu trúc của tế bào.
- B. Protein liên quan đến toàn bộ hoạt động sống của tế bào.
- C. Protein biểu hiện thành các tính trạng của cơ thể.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 11: Đơn phân cấu tạo của prôtêin là:

- A. Axit nuclêic
- B. Nuclêic
- C. Axit photphoric
- D. Axit amin

Câu 12: Có bao nhiêu loại đơn phân tham gia cấu tạo prôtêin?

- A. 4
- B. 8
- C. 16
- D. 20

Chú ý: Học sinh làm bài gửi về link Azota GVBM gửi chậm nhất ngày 5/12/2021